

Tài liệu chỉ xem được một số trang đầu. Vui lòng download file gốc để xem toàn bộ các trang

VIỆN KHOA HỌC LÂM NGHIỆP VIỆT NAM

**HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG
TIẾN BỘ KỸ THUẬT TRONG LÂM NGHIỆP**

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

HÀ NỘI - 1995

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU.....	3
KỸ THUẬT TRỒNG TRE LUỒNG.....	4
<i>KS. Lê Quang Liên</i>	
NUÔI TẮC KÈ THEO PHƯƠNG PHÁP DÃ SINH	9
<i>KS. Vũ Thanh Tịnh</i>	
KỸ THUẬT TRỒNG RỪNG ĐUỐC KẾT HỢP NUÔI TÔM BỀN VỮNG.....	14
<i>KS. Nguyễn Ngọc Bình</i>	
KỸ THUẬT TRỒNG SA NHÂN.....	17
<i>KS. Đinh Văn Tự</i>	
CÂY MUỒNG HOA PHÁO VÀ KHẢ NĂNG PHÁT TRIỂN Ở VIỆT NAM.....	19
<i>PTS. Hoàng Xuân Tý</i>	
KỸ THUẬT TRỒNG CÂY GIÂM BỤT GIẤM.....	22
<i>KS. Đinh Văn Tự</i>	
ĐẬU TRIỀU ẤN ĐỘ - CÂY THỰC PHẨM TRỒNG TRONG MÔ HÌNH NÔNG LÂM KẾT HỢP VÙNG TÂY BẮC.....	25
<i>PTS. Hoàng Xuân Tý</i>	
NUÔI HƯƠNG, NAI.....	28
<i>KS. Vũ Thanh Tịnh</i>	
KỸ THUẬT CHỌN LỌC CÂY TRỘI ĐỂ XÂY DỰNG VƯỜN GIỐNG	32
<i>PTS. Lê Đình Khả</i>	

LỜI NÓI ĐẦU

"Hướng dẫn áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất lâm nghiệp" là cuốn sách nhỏ, do cán bộ khoa học của các trung tâm nghiên cứu - sản xuất thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp biên soạn (Trung tâm nghiên cứu Lâm sinh Cầu Hai, Trung tâm nghiên cứu Rừng ngập Minh Hải, Trung tâm nghiên cứu Sinh thái môi trường rừng, Trung tâm nghiên cứu Giống cây rừng và Trung tâm nghiên cứu Lâm đặc sản).

Do số trang in hạn chế, khổ sách nhỏ, nên chúng tôi chỉ chọn giới thiệu kỹ thuật nuôi - trồng một số loài cây và con chủ yếu đã được chuyển giao, tập huấn trong sản xuất; hoặc những nghiên cứu đã hoàn thành có khả năng áp dụng tốt trong thực tiễn. Các tiến bộ kỹ thuật khác, khi có dịp chúng tôi sẽ tiếp tục giới thiệu tập sau.

Đương nhiên, việc áp dụng bất kỳ một kỹ thuật mới nào, không chỉ thông qua tài liệu hướng dẫn là có thể làm ngay được. Nếu các cơ sở và hộ gia đình nào cần biết thông tin cụ thể hơn, hoặc yêu cầu hướng dẫn trực tiếp, xin mời liên hệ với Viện Khoa học lâm nghiệp, chúng tôi sẽ sẵn sàng giúp đỡ.

Do thời gian hạn hẹp, trong quá trình biên soạn và xuất bản, chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót rất mong nhận được sự góp ý phê bình của bạn đọc gần xa.

VIỆN KHOA HỌC LÂM NGHIỆP VIỆT NAM

KỸ THUẬT TRỒNG TRE LUÔNG

(Dendrocalamus membranaceus Munro)

KS. Lê Quang Liên

Trung tâm NCTNLN Cầu Hai, Viện KHLN

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Luông là một loại tre có tên khoa học là *dendrocalamus membranaceus* Mr. Là loại tre mọc cụm (kiểu hợp trục, búi, khóm...) thuộc họ phụ tre trúc (*Bambusoideae*), bộ hoà thảo (*Graminaler*).

Luông có thân thẳng, tròn đều, độ thon nhỏ, nhiều cành. Cành không có gai nên tiện việc sản xuất giống bằng cành. Cây có đường kính từ 10 - 12cm, dài từ 8-20m, thân cây cứng rắn, tỷ lệ cellulose của luông khá cao (từ 46,5% ở đoạn gốc và 57,7% ở đoạn giữa và đoạn ngọn). Giá trị của cây luông không chỉ dừng ở việc làm vật liệu xây dựng, đan lát đồ dùng dân dụng mà còn sử dụng làm nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất giấy, tơ nhân tạo và ván lạng làm đồ trang trí nội thất... Măng luông ăn ngon có thể sử dụng một phần làm thực phẩm.

Tre luông sinh trưởng nhanh, sau khi trồng 5 năm là bắt đầu cho thu hoạch; thời gian thu hoạch có thể kéo dài 40-50 năm liền, chu kỳ khai thác lại ngắn (1-2 năm/lần). Lượng khai thác hàng năm từ 1200-1400 cây/ha theo phương thức khai thác chọn, khai thác các cây từ 3 năm tuổi trở lên. Là loài cây trồng một lần nhưng cho thu hoạch nhiều lần, đáp ứng kịp thời phục vụ đời sống nhân dân.

Trước đây trồng các loại tre nói chung và tre luông nói riêng, thường trồng bằng gốc là chủ yếu, nhưng những năm gần đây (1986-1990) tại Trung tâm NCTN Cầu Hai đã nghiên cứu thành công và tạo giống luông bằng phương pháp chiết cành có bọc nilon. Đây là phương pháp dễ làm, dễ vận dụng, huy động lượng cành khá lớn để làm giống, đáp ứng nhu cầu về giống để phát triển gây trồng với qui mô diện tích lớn. Phương pháp này đã được hội đồng KHNN đánh giá là tốt và đã được Trung tâm NCTNLN Cầu Hai ứng dụng để sản xuất giống luông bằng cành cung cấp giống cho nhân dân khu vực Cầu Hai và các địa phương lân cận. Để phát triển gây trồng tre luông được nhanh trên qui mô diện tích lớn, thì việc phổ biến kết quả tạo giống luông bằng cành tới địa phương là cần thiết. Trong tài liệu này chúng tôi xin giới thiệu “Kỹ thuật tạo giống và trồng tre luông” để bạn đọc được biết và vận dụng trồng luông ở đơn vị mình.

II. ĐIỀU KIỆN KHÍ HẬU ĐẤT ĐAI ĐỐI VỚI CÂY TRE LUÔNG

1. Điều kiện khí hậu

Luông phân bố chủ yếu ở Thanh Hoá và đã được di thực ra vùng Sơn Dương (Tuyên Quang) ; Cầu Hai (Vĩnh Phú) ; Ninh Bình ; Hoà Bình..., luông đều sinh trưởng phát triển tốt. Qua khảo sát chúng tôi thấy rằng luông sinh trưởng tốt ở các vùng có mưa mùa nhiệt đới, trong năm thể hiện hai mùa rõ rệt, mùa khô thể hiện tiết trời hanh khô, gió lạnh, nhiệt độ thấp (11-24⁰C), ít mưa. Mùa nóng thể hiện tiết trời nóng ẩm, mưa nhiều, nhiệt độ cao (26-36⁰C). Ẩm độ hàng năm trên 80%, lượng mưa hàng năm 1600-2000mm... đều thích hợp cho luông phát triển. Luông là loài cây ưa ánh sáng không thể sống cóm bóng dưới cây khác.

2. Điều kiện đất đai

Luồng sinh trưởng phát triển tốt ở những nơi có tính chất đất rừng, tầng đất còn dày trên 60cm; đất sộp màu mỡ, nhất là đất ven đồi, ven suối, lòng khe... những nơi đất xấu, bạc màu luồng phát triển sinh trưởng kém. Đối với đất ngập úng luồng không thể sống được.

III. KỸ THUẬT TRỒNG LUỒNG

1. Tạo giống

Cây tre luồng đã được nghiên cứu gây trồng từ 1960. Giống trồng phổ biến ban đầu là gốc, sau đó là trồng bằng chét, bằng thân, bằng cành... Trong tài liệu này chúng tôi xin giới thiệu cách tạo giống luồng bằng phương pháp chiết cành có bọc nilon.

Đây là phương pháp tạo giống luồng bằng cành tốt nhất, có hiệu quả cao nhất, phương pháp này dễ làm, dễ vận dụng trong sản xuất. Phương pháp này đã được HĐKH Nhà nước đánh giá, Trung tâm NCTNLS Cầu Hai vận dụng để sản xuất giống, được phổ biến trong các đợt tập huấn tại Cầu Hai, Yên Bình (Yên Bái), Yên Lập (Vĩnh Phú) được các đoàn khách đến thăm quan đánh giá tốt. Xin tóm tắt cách tạo giống này như sau:

a. Rừng luồng để lấy giống:

Để có lượng cành lấy được nhiều, tập trung xây dựng làm rừng giống phải thường xuyên được chăm sóc. Nội dung chăm sóc bao gồm : Luồng phát dây leo, cây bụi, thảm tươi, cỏ dại, cuốc xung quanh bụi theo hình vành khuyên cách khóm 1m, sâu 20-25cm, vào tháng 2, 3 hàng năm, chặt bỏ cây già trên 3 tuổi, bón phân chuồng hoặc NPK, N cho cây, phòng trừ sâu hại. Rừng luồng lấy cành làm giống phải đạt tiêu chuẩn:

- Cây sinh trưởng tốt nhiều cành.
- Cây không bị sâu bệnh hại.
- Cây không có hiện tượng khuy.
- Mật độ: 200 bụi/ha.
- Tuổi rừng lấy giống > 3 năm.
- Tuổi cành làm giống từ 3-10 tháng tuổi, cành > 10 tháng, phải trẻ hoá bằng cách chặt bỏ cành già, chừa lại mấu cành có mắt cua. Khi mắt cua mọc cành mới và đã toả lá là có thể tận dụng làm giống được.

b. Chuẩn bị vật tư, công cụ:

Để việc chiết cành được thuận tiện dễ dàng, năng suất... thì phải chuẩn bị đầy đủ các vật tư, dụng cụ sản xuất như: Cưa đơn (cưa cắt cành, dao tay, giấy PE có kích thước dài 60 cm, rộng 12-14 cm, thùng hoặc xô dùng để xách bùn, rơm). Sau đó mới tiến hành công việc.

c. Ngả cây để chiết cành:

Sau khi xác định được cây để lấy cành làm giống thì tiến hành ngả cây. Vị trí ngả cây cách gốc 0,5-0,7 m, cưa 2/3 đường kính cây, cưa phía lưng của cây. Sau khi cưa xong dùng tay vít

cây đổ ra phía ngoài bụi, cố gắng để 2 hàng cành ra hai bên để dễ thao tác. Tất cả các cành trong cây đều có thể chiết được, trừ các cành quá bé (đường kính < 0,8cm) ở giáp ngọn là không chiết. Các cành định chiết đều phải dùng dao sắc phạt bớt phần đầu cành, phần cành chừa lại dài 35-40cm giáp cây. Phần ngọn cây lấy cành làm giống không được chặt bỏ vì chặt bỏ sẽ làm ảnh hưởng đến cành chiết. Sau đó tiến hành cưa phần tiếp giáp giữa mấu và thân cây, không cưa đứt lìa cành ra khỏi thân mà chỉ cưa 4/5 diện tích phần tiếp giáp, cưa từ trên xuống, dùng hỗn hợp bùn + rơm bó vào củ cành (mấu tre). Tỷ lệ bùn rơm: 2 bùn + 1 rơm. Bùn ruộng hoặc bùn ao đều được cả, hỗn hợp bùn rơm không nên ướt quá hoặc khô quá. Nếu ướt quá dễ làm thối mất củ cành, nếu khô quá thì củ cành lâu ra rễ. Lượng hỗn hợp từ 250-300 g/cành. Ngoài cùng bọc màng PE giữ ẩm. Thời gian cành ra rễ từ 10-30 ngày (thời tiết thuận lợi từ 10-15 ngày, thời gian nắng hạn kéo dài thì thời gian ra rễ có thể kéo dài 25-30 ngày). Đối với rừng sản xuất khi lấy lượng cành làm giống không được ngã cây, chỉ được tận dụng 1/3 lượng cành trên cây làm giống, chủ yếu là cành dưới thấp (kỹ thuật chọn cành, chiết như trên, dùng thang để trèo).

d. Thời vụ chiết cành và nuôi dưỡng cây con ở vườn ươm:

Đối với luồng có thể chiết cành quanh năm nhưng tốt nhất vẫn là tháng 1, 2, 3 và 7, 8, 9. Đối với cành già lớn hơn 10 tháng tuổi thì phải trẻ hoá bằng cách: Chặt bỏ cành già, chặt sát mấu cành, chặt chừa lại mấu và không làm sây xát mất cưa.

2. Kỹ thuật trồng

Khi đất trong hố đủ ẩm mới được trồng, dùng cuốc xới đất giữa hố lên đặt bầu vào giữa hố và thực hiện 2 lớp 1 nện.

Lớp lần 1: Lấp đất vừa kín bầu, dùng chân lèn xung quanh gốc thật chặt.

Lớp lần 2: Lấp tiếp một lớp đất dày khoảng 15 - 20 cm để xốp không nện, mục đích nhằm cát mao quản đất, trên cùng tủ một lớp rác để giữ ẩm cho cây, sau khi lấp xong, hố để hơi lồm lộng chảo.

3. Chăm sóc rừng trồng và chặt vệ sinh

a. Chăm sóc rừng trồng:

Rừng luồng sau khi trồng xong là phải tiến hành chăm sóc 3 năm liền.

- Năm thứ nhất: Chăm sóc 3 - 4 lần.
- Năm thứ hai: Chăm sóc 2 - 3 lần.
- Năm thứ 3: Chăm sóc 1 - 2 lần.

Các lần chăm sóc trong năm thường tiến hành vào các tháng: 3, 6, 7 hoặc 10.

Nội dung chăm sóc:

- Tháng 3: Phát sạch dây leo, cây bụi, thảm tươi, cỏ dại, cuốc xung quanh gốc luồng theo hình vành khuyên, cách khóm 1 m sâu 20 - 25cm.
- Tháng 6, 7: Phát dây leo, cây bụi, thảm tươi, cỏ dại.
- Tháng 10: Phát chăm sóc như tháng 6,7; tủ cỏ vào gốc giữ ẩm.

Trong quá trình chăm sóc, nếu có điều kiện thì bón thêm phân cho luống. Bón với lượng 10 kg phân chuồng hoai hoặc 1kg NPK/búi. Thời điểm bón vào tháng 3 dương lịch. Bón cách gốc 10 - 15 cm.

Chú ý: Quá trình chăm sóc không được vun đất vào búi luống, vì vun đất sẽ tạo điều kiện cho búi bị nặng gốc, gió bão dễ làm đổ cả búi.

b. Chặt vệ sinh:

Rừng luống sau khi trồng 4 - 5 năm, phải chặt vệ sinh. Mục tiêu chặt vệ sinh là để loại bỏ cây quá già, cây sâu bệnh. Chủ yếu là cây 4 -5 tuổi, cây năm thứ nhất, thứ 2 sau khi trồng. Sau khi chặt vệ sinh xong phải dọn chà nhánh, xếp gọn vào từng đống để tránh lửa rừng, cuốc xung quanh búi theo hình vành khuyên cách 1 m, sâu 20 - 25 cm, tủ rác vào gốc giữ ẩm. Mục đích của việc cuốc xung quanh búi là để cắt đứt bớt lượng rễ già, đất được xốp ẩm, giết được sâu vòi vòi ẩn nấp dưới đất.

4. Phòng trừ sâu bệnh

- Bệnh hại luống nguy hiểm nhất là bệnh chổi xể tre (Balansia Take). Nếu búi luống nào bị bệnh chổi xể thì chặt bỏ cả búi đem cây ra xa đốt - dùng Boóc đô với nồng độ 1% phun vào gốc để trừ bệnh.
- Sâu hại luống có rất nhiều loại, có loại ăn lá, có loại hại măng, nhưng hại nhất là sâu vòi vòi hại măng (Cyrtrachelus longimanus Fab.).

Biện pháp trừ loại sâu này:

- Giai đoạn sâu non (sâu trong thân măng) dùng thuốc Bi58 nồng độ 1/120 với liều lượng 10 cc/1 măng tiêm vào cây măng - vị trí tiêm cách đỉnh sinh trưởng của măng 40 - 50 cm.
- Giai đoạn nhộng: Tổ nhộng ở dưới đất thì dùng cuốc để cuốc xung quanh búi, mục đích để làm đảo lộn sinh thái của sâu, tạo điều kiện cho thiên địch giết hoặc làm sát thương sâu.
- Giai đoạn sâu trưởng thành (sâu bay giao phối đẻ trứng) thì lợi dụng tính giả chết của sâu, dùng nhân lực bắt giết.

5. Hiện tượng khuy (tre ra hoa)

Khi cây luống ra hoa, người ta gọi là luống bị khuy, hiện tượng này có nhiều tranh luận, nhưng tập trung theo hai nguyên nhân.

*** Nguyên nhân nội tại:**

Trong quá trình sinh trưởng của cây luống đến một thời gian nào đó thì cây luống ra hoa (hay gọi là bị khuy) tức là cây luống đã kết thúc một chu kỳ sinh trưởng. Chu kỳ sinh trưởng là thời gian tính từ khi cây luống mọc từ hạt đến khi cây luống ra hoa. Loài tre khác nhau thì chu kỳ sinh trưởng dài ngắn khác nhau ví dụ bảng sau: (Theo Ahmed: Lâm học nhiệt đới tập II - FAO 1957, Vương Tấn Nhị dịch).

Loài tre	Thời gian phát dục (năm)
D. strictus	30 - 40
B. arundinaceae	32 - 34
B. tulda	35 - 40
B. polimorpha	60
B. stenosatachya	35 - 40
B. nigra var henonis	60 - 65
B. multiples	30 - 32
N. dulooa	30 - 35
D. patenlaris	30 - 35

*** Nguyên nhân ngoại cảnh:**

Do tác động của ngoại cảnh như: Khí hậu, đất đai, người tác động hoặc gia súc... luồng cũng ra hoa sớm (Theo Ôn Thái Huy, Trung Quốc).

Đối với cây luồng người ta thấy luồng ra hoa từ năm 1960. Tỷ lệ cây ra hoa khoảng 5% của rừng. Khi luồng ra hoa thường chết cả bụi. Trường hợp luồng ra hoa nhưng bụi đó vẫn để măng, những măng này khi thành cây không thấy ra hoa, trường hợp này tuy có nhưng rất ít (đúng với nhận xét của Ôn Thái Huy). Luồng ra hoa nhưng không kết hạt, nếu có hạt thì hạt cũng không có khả năng nảy mầm. Vì vậy luồng trồng bằng giống vô tính là chủ yếu.

IV. KHAI THÁC LUỒNG

- Khai thác là khâu cuối cùng của mục đích kinh doanh nghề rừng - vì vậy khai thác như thế nào để vừa thu được sản phẩm lại vừa tạo điều kiện cho luồng phát triển.

Trần Nguyên Giảng (Viện KHLN - 1977) đã nghiên cứu 3 cường độ khai thác luồng:

- Cường độ mạnh: Chừa cây 1 tuổi
- Cường độ vừa: Chừa cây 1, 2 tuổi
- Cường độ yếu: Chừa cây 1, 2, 3 tuổi.

Tác giả rút ra cường độ chặt vừa là thích hợp và luân kỳ khai thác là 2 năm. Nhưng chúng tôi thấy: rừng luồng nên áp dụng cường độ chặt vừa, lượng chặt khoảng 1/3 sản lượng rừng và nên dùng luân kỳ khai thác một năm.

- Mùa khai thác nên thi công vào mùa cây ngừng sinh trưởng là tốt nhất. Sau mỗi lần khai thác đều phải thu dọn chà nhánh xếp thành đống. Cuộc xung quanh cách bụi rộng 1 m, sâu 20 - 25cm. Tủ rác vào gốc giữ ẩm.

NUÔI TẮC KÈ THEO PHƯƠNG PHÁP DÃ SINH

KS. Vũ Thanh Tịnh

Con tắc kè có tên khoa học là Gekko gekko, họ Gekkonidac, bộ Lacertilia, lớp Reptilia. Nó là một được liệu quý mà nhân dân ta vẫn quen dùng từ lâu.

Do việc khai thác quá mức nên số lượng tắc kè ngoài thiên nhiên giảm sút nhanh chóng, nên việc nuôi nó để chủ động sử dụng là điều cần thiết. Dưới đây là phương pháp nuôi tắc kè dã sinh, là đề tài nghiên cứu khoa học và thực nghiệm đã thành công.

I. CHẾ TẠO BỌNG

Bọng làm hình trụ, bằng một khúc gỗ dài 130 cm, đường kính từ 22 cm trở lên, gỗ gì cũng được miễn là đảm bảo độ bền, không thấm nước, mục ải, mọt, nứt nẻ, cong vênh.

Cách làm: Cắt một mạch cửa ngang khúc gỗ, cách đáy trên 10 cm, sâu vào thân 2/5 đường kính. Dọc một đường cửa từ đáy dưới lên, tách 2 phần ra, mảnh nguyên có bề dày 3/5 để làm thân bọng; Mảnh phụ có bề dày 2/5 để làm cửa đóng mở, mảnh phụ lại cắt rời một đoạn phía đáy dưới 20 cm cho dễ chế tạo, khi làm xong sẽ đóng ộp lại với mảnh nguyên làm thân bọng. Mảnh phụ khoét cong hình lòng máng. Mảnh nguyên khoét rộng theo độ tròn thân cây, có độ dài 100 cm và đường kính là 14 cm, làm 2 gờ để ngăn khoang rộng làm 4, một gờ ngang thân bọng, một gờ dọc thân bọng, bề dày của gờ 2 cm, bề cao 3 cm.

Làm 2 cửa cho tắc kè ra vào. Đáy giữa khoét một lỗ hình phễu, miệng phễu ở phía chính giữa mảnh có chiều dài 20 cm cắt ra từng mảnh phụ, còn đáy phễu xuyên thẳng vào ruột bọng, miệng phễu có đường kính 10 cm, đáy phễu có đường kính 5 cm.

Phía đáy trên của bọng là một cửa sổ có kích thước: 5 x 10 cm, có cánh cửa lùa để tùy ý mở to, nhỏ hay đóng lại. Hai cửa làm hai phía đối diện nhau, cửa hình phễu phía trước, cửa sổ phía sau, mùa hè mở cả 2 cửa cho thông gió, thoáng mát, mùa đông đóng cửa sổ cho ấm.

Dùng bản lè loại 10 cm gá lắp cánh cửa với thân bọng, đóng nắp che mưa, đóng đinh làm dây treo bọng và đính buộc dây cánh cửa (xem hình vẽ).

